

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án số: 187/2023/DS-PT
Ngày: 03/4/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v tranh chấp: “Quyền sử dụng đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu.

Các Thẩm phán: Ông Mai Hoàng Khải

Ông Nguyễn Thanh Triều

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Thành - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, tham gia phiên tòa:
Bà Hà Thúy Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 516/2022/TLPT-DS ngày 30 tháng 12 năm 2022 về việc tranh chấp: “Quyền sử dụng đất”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 130/2022/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 163/2023/QĐ-PT ngày 21 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Nguyễn Văn M, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số B, Ấ B, phường , thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của anh M: Trần Phước N, sinh năm 1995

Địa chỉ: Khu phố , thị trấn T T, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An

Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. (Văn bản ủy quyền số 4947 ngày 25/03/2022).

Địa chỉ liên hệ: Số B, Tr Đ, phường , thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Trần Thanh B, sinh năm 1969

Địa chỉ: Ấp Th B, xã Th S, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

* Người kháng cáo: Nguyên đơn Nguyễn Văn M.

Anh N và anh B có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

- Nguyên đơn anh Nguyễn Văn M ủy quyền cho anh Trần Phước N trình bày:

Anh có hai thửa đất gồm thửa số 91, tờ bản đồ số 45 diện tích 2.350m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS05422 ngày 24/9/2020 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp và thửa 117, tờ bản đồ số 45 có diện tích 4.039,8m² theo hồ sơ số 002672.CN.003 được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai TP Mỹ Tho xác nhận ngày 08/10/2020. Cả hai thửa đất nêu trên cùng tại ấp Thới Bình, xã Thới Sơn, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang và do anh Nguyễn Văn M đứng tên.

Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hiện trạng thửa đất, thì 02 phần đất của anh M tiếp giáp với thửa đất số 90, tờ bản đồ số 45 có diện tích 2.320m² tại ấp Thới Bình, xã Thới Sơn, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang của anh Trần Thanh B có vị trí tiếp giáp như sau: Phía Đông của thửa đất số 91 tiếp giáp với thửa đất số 90; Phía Bắc của thửa đất số 117 tiếp giáp với thửa đất số 90.

Khoảng tháng 10 năm 2021, anh Nguyễn Văn M có tiến hành xây dựng hàng rào trên 02 thửa đất số 91 và thửa đất số 117 thì bị anh Trần Thanh B ngăn cản không cho anh M xây dựng và anh B còn tiến hành cắm trụ ranh lấn chiếm vào 02 thửa đất của anh M, cụ thể như sau:

Phía Đông của thửa đất số 91, anh B lấn vào phần đất diện tích khoảng 400m² (ngang khoảng 10m, dài khoảng 40m).

Phía Bắc của thửa đất số 117, anh B lấn vào phần đất diện tích khoảng 60m² (ngang khoảng 2m, dài khoảng 30m).

Ngày 03/12/2021, các bên có tiến hành hòa giải tại Ủy ban nhân dân xã Thới Sơn nhưng kết quả hòa giải không thành. Việc anh B lấn chiếm đất như trên là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của anh M. Cho nên anh Nguyễn Văn M yêu cầu anh Trần Thanh B trả lại phần đất diện tích khoảng 400m² (ngang khoảng 10m, dài khoảng 40m) nằm tại vị trí phía Đông của thửa đất số 91, tờ bản đồ số 45 có 2.350m² và phần đất diện tích khoảng 60m² (ngang khoảng 2m, dài khoảng 30m) nằm tại vị trí phía Bắc của thửa đất số 117, tờ bản đồ số 45, diện tích 4.039,8m² cùng tại ấp Thới Bình, xã Thới Sơn, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang cho anh M ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật

Nay nguyên đơn yêu cầu anh Trần Thanh B phải trả lại phần đất tranh chấp giáp ranh giữa thửa 90 của anh B và thửa 91 của anh M có diện tích 317,2m² tại ấp Thới Bình, xã Thới Sơn, thành phố Mỹ Tho theo Bản đồ hiện trạng khu đất tranh chấp ngày 30/5/2022 của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Trắc địa Việt Nam do phần đất này thuộc thửa 91, tờ bản đồ số 45 được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp số CS05422 ngày 24/9/2020 cho anh Nguyễn Văn M.

Đồng thời, nguyên đơn yêu cầu anh Trần Thanh B phải trả lại phần đất tranh chấp giáp ranh giữa thửa 90 của anh B và thửa 117 của anh Nguyễn Văn

M có diện tích 45,1m² tại ấp Thới Bình, xã Thới Sơn, thành phố Mỹ Tho theo Bản đồ hiện trạng khu đất tranh chấp ngày 30/5/2022 của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Trắc địa Việt Nam do phần đất này thuộc thửa 117, tờ bản đồ số 45 được Ủy ban nhân dân TP Mỹ Tho cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH02672 ngày 01/4/2015 cho chị Nguyễn Thị Kim O (tại mục IV những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận có nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý thể hiện chuyển nhượng cho anh Nguyễn Văn M diện tích 4.039,8m², có số thửa 117 theo hồ sơ số 002672.CN.003 ngày 08/10/2020). Thời gian di dời trả lại đất khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ khởi kiện yêu cầu anh B trả lại đất: Anh M căn cứ vào bản vẽ thửa đất 91, thửa 117 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho anh M và thửa 90 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho anh B có hiện trạng là đường thẳng không có đường cong. Theo Bản đồ hiện trạng khu đất tranh chấp ngày 30/5/2022 của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Trắc địa Việt Nam khi đo đạc thực tế cho thấy diện tích đất thửa 91 và thửa 117 của anh M bị thiếu rất nhiều trong khi đó thì diện tích đất của anh B lại dư. Các trụ ranh cắm ranh giữa đất của hai bên thì có một số trụ ranh bị anh B di dời không đúng hiện trạng thực tế của hai bên.

- Bị đơn anh Trần Thanh B trình bày:

Anh Trần Thanh B đứng tên quyền sử dụng đất với tổng diện tích của 02 thửa là 2.810m² bao gồm thửa đất số 90, tờ bản đồ số 45 có diện tích 2.320m² (trong đó đất ở nông thôn 300m² và đất trồng cây lâu năm 2.020m²) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ198466 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp ngày 09/01/2019 cho anh Trần Thanh B và phần đất thứ hai 490m² loại đất quả ở tờ bản đồ số 1, thửa 680 do Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 21/01/1997 cho hộ anh Trần Thanh B. Cả hai phần đất này, gia đình anh B đã canh tác ổn định một thời gian dài có cắm ranh giới rõ ràng. Việc anh Nguyễn Văn M có nhận sang nhượng đất với ông Kh như thế nào thì gia đình anh B không biết. Theo anh B, phần đất của anh M nhận sang nhượng từ ông Kh thì trước đây có nguồn gốc đất từ chị O, chị O sang nhượng lại cho ông Kh và ông Kh sang nhượng lại cho anh M, việc sang nhượng này đôi bên chỉ thực hiện việc sang bộ trên giấy tờ không có đến đo đạc và kê các hộ ký giáp ranh. Sau khi có giấy chủ quyền đất, anh M cho đo lại đất thì phát hiện bị mất đất từ đó anh M cho rằng anh lấn đất của anh M là không đúng sự thật. Phần diện tích đất gia đình anh B canh tác có ranh đất cho nên việc anh M cho rằng gia đình anh lấn diện tích đất cụ thể: Thửa đất số 91 của anh M tiếp giáp thửa đất số 90 của anh B về phía Đông, anh M cho rằng anh lấn chiều ngang khoảng 10m, chiều dài khoảng 40m; Thửa đất số 117 của anh M tiếp giáp với thửa 90 của anh về phía Bắc, anh M cho rằng anh lấn chiều ngang khoảng 02 m, chiều dài khoảng 30 m là không có căn cứ vì gia đình anh đã sử dụng và canh tác ổn định được Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành và Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Đối với yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn M thì anh B không đồng ý do anh không có lần chiếm khoảng đất nào của anh M. Nguồn gốc đất của thửa 90 là đất của ông bà để lại, khi cha anh là cụ Trần Văn C còn sống đã cho anh sử dụng canh tác phần đất này rồi. Khi cha anh mất thì các anh chị em (con của cụ C) đã làm thủ tục phân chia di sản thừa kế và anh được đứng tên thửa đất số 90, tờ bản đồ số 45 mà anh đang sử dụng có diện tích 2320 m² do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang cấp số CS04628 ngày 09/01/2019. Còn đối với thửa đất số 680 thì chị Nguyễn Thị Kim O đã chuyển nhượng lại cho anh vào năm 1997 (giáp ranh với thửa 90). Anh B đã quản lý sử dụng 02 thửa đất nói trên từ khi cha anh B còn sống. Còn đối với đất chia cho chị O thì chị O đã chuyển nhượng cho người khác và hiện nay anh M là người đang đứng tên thửa đất của chị O được phân chia trước đây. Trên phần đất mà anh M yêu cầu anh trả lại thì đây là đất của anh đã canh tác sử dụng từ trước lúc phân chia di sản thừa kế, giữa 02 bên có trụ ranh giới đất giữa hai thửa đất có từ thời chủ đất cũ. Các trụ ranh hiện nay vẫn còn (04 trụ ranh); trên đất của anh mà anh M tranh chấp thì anh có trồng các cây bưởi và cây mít sau đó do bị nước ngập mặn một số đã chết nên anh có trồng lại một số cây bưởi thế vào các cây đã bị nước ngập mặn chết.

* Bản án dân sự sơ thẩm số: 130/2022/DS-ST ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Áp dụng khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 160, Điều 161, khoản 1 Điều 163, Điều 165, Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 188, Điều 166, khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013. Áp dụng khoản 3 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự. Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn M về việc yêu cầu anh Trần Thanh B phải trả lại phần đất tranh chấp có diện tích 317,2 m² tại ấp Thới Bình, xã Thới Sơn, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang giáp ranh giữa thửa 90 của anh Trần Thanh B và thửa 91 của anh Nguyễn Văn M theo Bản vẽ hiện trạng khu đất tranh chấp ngày 30/5/2022 của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Trắc địa Việt Nam.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn M về việc yêu cầu anh Trần Thanh B phải trả lại phần đất tranh chấp có diện tích 45,1 m² tại ấp Thới Bình, xã Thới Sơn, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang giáp ranh giữa thửa 90 của anh Trần Thanh B và thửa 117 của anh Nguyễn Văn M theo Bản vẽ hiện trạng khu đất tranh chấp ngày 30/5/2022 của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Trắc địa Việt Nam.

(Có Bản vẽ hiện trạng khu đất tranh chấp ngày 30/5/2022 của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Trắc địa Việt Nam – chi nhánh Tiền Giang đính kèm).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022, nguyên đơn Nguyễn Văn M kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn có ý kiến giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu khởi kiện. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn. Các đương sự không thỏa thuận về việc giải quyết vụ án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ đầy đủ và phù hợp, diện tích đất của anh B có thiếu so với giấy được cấp, đất tranh chấp anh B đã quản lý, sử dụng, anh M không cung cấp chứng cứ mới. Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[I]- Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm. Đương sự thực hiện quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo theo qui định Tố tụng dân sự.

[II]- Nội dung vụ án: Anh Nguyễn Văn M được quyền sử dụng thửa đất số 91 diện tích 2.350m² ngày 24/9/2020 và thửa số 117 diện tích 4.039,8m² ngày 08/10/2020, nguồn gốc là nhận chuyển nhượng từ ông Lâm Quang N; trước đó là của cụ Trần Văn C, tặng cho con là Trần Thị Kim O, chị O chuyển nhượng cho nhiều người, sau cùng cho ông N đến anh M. Liền kề hai thửa đất của anh M về hướng Đông và hướng Bắc là thửa đất 90 diện tích 2.320m² cấp ngày 09/01/2019 và thửa 680 diện tích 490m² cấp ngày 21/01/1997 của anh Trần Thanh B, nguồn gốc là được cha ruột là cụ Trần Văn C tặng cho.

[II.1]- Qua xem xét, đo đạc hiện trạng thực tế thì diện tích tranh chấp do anh B canh tác, trồng cây ăn trái, trên cơ sở trong quá trình sử dụng thì anh B cho biết có trụ ranh giữa các thửa đất khi cụ C tặng cho. Diện tích hai thửa đất của anh M thì chuyển nhượng trên giấy tờ, anh M cho biết khi thực hiện chuyển nhượng không có đo đạc lại. Theo kết quả đo đạc ngày 30/5/2022 của Công ty trắc địa Việt Nam thì diện tích thửa 91 là 2.085m², diện tích thửa 117 là 3.998,7m² có thiếu so với diện tích trên giấy chủ quyền được cấp. Còn diện tích thửa 90 và cả thửa 680 (hiện nay là 89) của anh B là 2.375,9m²; nếu cộng luôn cả diện tích tranh chấp 317,2m² + 45,1m² thì diện tích thực tế của anh B vẫn có thiếu so với diện tích được cấp (thực tế là 2.738,2m² so với giấy là 2.810m²). Còn theo kết quả đo đạc ngày 09/8/2022 của Công ty Đông Hải thì diện tích thực tế tổng cộng của anh B là 2.420,7m² (có thiếu so với diện tích được cấp).

[II.2]- Như vậy, diện tích đất của anh M và anh B đều có thiếu so với diện tích được công nhận quyền sử dụng. Xét về nguồn gốc thì đất anh B sử dụng ổn

định, trồng cây ăn trái từ trước đến nay, còn diện tích đất của anh M qua nhiều lần chuyển nhượng, khi chuyển nhượng sau cùng anh M không biết và không xác định được ranh giới giữa các thửa đất, cũng không thực hiện đo đạc để xác định diện tích được chuyển nhượng cho mình. Diện tích của anh B có một phần tiếp giáp sông Tiền, đất của anh M cũng có một phần tiếp giáp sông Tiền và một phần tiếp giáp các thửa đất khác còn lại của anh M. Chưa rõ căn cứ diện tích đất của anh M bị mất là do bị sạt lở hoặc thuộc về các diện tích khác còn lại của anh M, anh M không có căn cứ chứng minh là anh B có lấn ranh sang đất của anh. Từ đó cho thấy yêu cầu khởi kiện của anh M đòi quyền sử dụng đất là không có cơ sở để xem xét. Án sơ thẩm xét xử là phù hợp qui định pháp luật, yêu cầu kháng cáo của anh M không có cơ sở để xem xét.

[III]- Đối với yêu cầu đo đạc lại diện tích đất của nguyên đơn, tại phiên tòa ngày 16/3/2023 đại diện nguyên đơn không yêu cầu đo đạc lại, sau tiếp tục có đơn yêu cầu. Qua xem xét các bên trình bày không thống nhất với nhau về trụ đá ranh giới giữa các bên, nguyên đơn cho rằng đã di dời, kết quả đo đạc ngày 30/5/2022 các bên không có ý kiến gì; do đó không cần thiết phải đo đạc lại, hiện trạng hiện nay cũng không có thay đổi gì khác.

Từ những phân tích đã nêu, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến và quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[IV]- Anh M phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo qui định.

[V]- Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, trong phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết; có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 160, Điều 161, khoản 1 Điều 163, Điều 165, Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 188, Điều 166, khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Văn M.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 130/2022/DS-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn M về việc yêu cầu anh Trần Thanh B phải trả lại phần đất tranh chấp có diện tích 317,2 m² tại

ấp Thới Bình, xã Thới Sơn, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang giáp ranh giữa thửa 90 của anh Trần Thanh B và thửa 91 của anh Nguyễn Văn M theo Bản vẽ hiện trạng khu đất tranh chấp ngày 30/5/2022 của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Trắc địa Việt Nam.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn M về việc yêu cầu anh Trần Thanh B phải trả lại phần đất tranh chấp có diện tích 45,1 m² tại ấp Thới Bình, xã Thới Sơn, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang giáp ranh giữa thửa 90 của anh Trần Thanh B và thửa 117 của anh Nguyễn Văn M theo Bản vẽ hiện trạng khu đất tranh chấp ngày 30/5/2022 của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Trắc địa Việt Nam.

(Có Bản vẽ hiện trạng khu đất tranh chấp ngày 30/5/2022 của Công ty Cổ phần Phát triển Công nghệ Trắc địa Việt Nam – chi nhánh Tiền Giang đính kèm).

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Anh Nguyễn Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0022614 ngày 23/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên xem như thi hành xong về án phí dân sự phúc thẩm.

4. Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố Mỹ Tho;
- CC THADS thành phố Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Võ Ngọc Giàu